TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST- HNGĐ	Đồng Hới, ngày 09 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Khương Thanh B - Sinh năm 1971;

Nơi đăng ký HKTT: Nhóm 4, Tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: 2B ngõ 34 đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1972;

Nơi đăng ký HKTT: Nhóm 4, Tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: 2B ngõ 34 đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Khương Thanh B và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Khương Thanh B và chị Nguyễn Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Anh Khương Thanh B và chị Nguyễn Thị T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Khương Xuân D sinh ngày 17/9/2002 và Khương Thị Cẩm T, sinh ngày 14/8/1995.

Sau khi ly hôn 02 con chung là cháu Khương Xuân D và cháu Khương Thị Cẩm T đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Anh Khương Thanh B và chị Nguyễn Thị T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. **Về án phí ly hôn:** Anh B và chị T phải chịu nộp toàn bộ số tiền là 150.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng anh, chị thỏa thuận để anh B nộp và được trừ vào số tiền anh B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0001071 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh B được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ